

BỘ Y TẾ**BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2015/TT-BYT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2015

THÔNG TƯ**Ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần
và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần***Căn cứ Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;**Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,**Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần.***Điều 1. Ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần**

Ban hành kèm theo Thông tư này quy trình giám định pháp y tâm thần, bao gồm:

1. Phần I. Quy trình chung của giám định pháp y tâm thần;
2. Phần II. Quy trình giám định pháp y tâm thần của 21 bệnh tâm thần, rối loạn tâm thần thường gặp.

Điều 2. Ban hành biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần

Ban hành kèm theo Thông tư này biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần, bao gồm 13 biểu mẫu.

Điều 3. Phạm vi áp dụng

Quy trình giám định pháp y tâm thần, các biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần kèm theo Thông tư này được áp dụng thống nhất trong giám định pháp y tâm thần.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2015.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trên phạm vi toàn quốc.

2. Viện Pháp y tâm thần Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ pháp y tâm thần đối với các Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực, các tổ chức thực hiện giám định pháp y tâm thần trong toàn quốc thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế để được xem xét giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Viết Tiến

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH PHÁP Y TÂM THẦN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2015/TT-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

Phần I**QUY TRÌNH CHUNG CỦA GIÁM ĐỊNH PHÁP Y TÂM THẦN****I. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiến hành giám định****1. Người tham gia giám định**

1.1. Người giám định pháp y tâm thần là bác sỹ chuyên ngành tâm thần, đã được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm là giám định viên pháp y tâm thần hoặc là người giám định pháp y tâm thần theo vụ việc (gọi chung là giám định viên). Mỗi trường hợp giám định pháp y tâm thần thông thường có 03 giám định viên tham gia. Trường hợp phức tạp, có khó khăn trong việc xác định bệnh cũng như đánh giá năng lực hành vi thì có thể có 05 giám định viên tham gia. Trường hợp giám định lại lần thứ hai, có tính chất phức tạp, có sự tham gia của nhiều chuyên khoa khác nhau thì có thể mời thêm chuyên gia về giám định pháp y tâm thần, nhưng tổng số không quá 09 người/01 ca giám định.

1.2. Điều dưỡng quản lý, theo dõi và chăm sóc đối tượng giám định. Mỗi trường hợp giám định cần 02 điều dưỡng giúp việc.

1.3. Người được người trung cầu giám định cử tới để phối hợp quản lý đối tượng giám định (trường hợp đối tượng đang bị giam giữ).

2. Trang thiết bị, phương tiện, thuốc

2.1. Phòng lưu đối tượng giám định: Đảm bảo an toàn, dễ quan sát.

2.2. Camera theo dõi (những trường hợp cần thiết).

2.3. Máy chụp ảnh, máy ghi âm.

2.4. Phương tiện xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng.

2.5. Phương tiện, dụng cụ tiến hành các nghiệm pháp tâm lý.

2.6. Thuốc, phương tiện, dụng cụ khám, chữa bệnh khi cần thiết.

2.7. Phương tiện để đi xác minh, thăm khám chuyên khoa, cấp cứu đối tượng giám định khi cần thiết.

Tùy hình thức giám định, tổ chức giám định pháp y tâm thần phải chuẩn bị trang thiết bị, phương tiện, thuốc phù hợp. Trong trường hợp tổ chức giám định pháp y tâm thần không có đủ các phương tiện như quy định thì có thể hợp đồng với cơ quan, tổ chức khác có đủ phương tiện và năng lực để thực hiện.

3. Hồ sơ trưng cầu hoặc yêu cầu giám định

3.1. Hồ sơ trưng cầu hoặc yêu cầu giám định do người trưng cầu hoặc người yêu cầu giám định cung cấp và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 21, Điểm a Khoản 3 Điều 22 Luật giám định tư pháp.

3.2. Hồ sơ gửi tới tổ chức pháp y tâm thần trước ít nhất 10 ngày làm việc để nghiên cứu.

3.3. Hồ sơ trưng cầu giám định gồm:

a) Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần của người trưng cầu giám định có các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật giám định tư pháp, do người có thẩm quyền ký, đóng dấu;

b) Các tài liệu liên quan đến việc giám định pháp y tâm thần bao gồm:

- Lý lịch đối tượng giám định;
- Tài liệu điều tra thu thập được trong vụ án;
- Các bản cung của đối tượng giám định;
- Các bản khai của đối tượng giám định;
- Các bản ghi lời khai của nhân chứng;
- Các bản khai của bị hại;
- Nhận xét của tổ chức giam giữ (nếu có) bao gồm nhận xét của: Quản giáo, y tế trại tạm giam, cán phạm cùng phòng về quá trình sinh hoạt và những hoạt động hàng ngày của đối tượng;
- Cáo trạng (nếu có);
- Biên bản phiên tòa (nếu có).

c) Các tài liệu liên quan đến sức khỏe của đối tượng giám định (đặc biệt là sức khỏe tâm thần của đối tượng giám định), bao gồm:

- Nhận xét của cơ quan hoặc chính quyền địa phương về đối tượng giám định;
- Nhận xét của y tế địa phương về tình hình bệnh tật của đối tượng giám định, có xác nhận của Trưởng trạm y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là y tế cấp xã);
- Nhận xét của 02 người hàng xóm trở lên (người không có quan hệ họ hàng, thân thích với đối tượng giám định);

- Báo cáo của gia đình về đặc điểm, tình hình bệnh tật, quá trình phát triển từ nhỏ tới hiện tại của đối tượng giám định, trong đó cần nêu rõ việc có hay không sử dụng rượu, ma túy của đối tượng giám định;

- Bản sao bệnh án của cơ sở y tế đã khám và điều trị bệnh cho đối tượng giám định, các tài liệu liên quan đến khám chữa bệnh của đối tượng giám định (nếu có).

3.4. Hồ sơ yêu cầu giám định bao gồm:

a) Văn bản yêu cầu giám định tư pháp gồm các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật giám định tư pháp;

b) Bản sao giấy tờ theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật giám định tư pháp;

c) Các tài liệu quy định tại Điểm 3.3.c Khoản 3 Mục I Phần I Quy trình này.

4. Đối tượng giám định

4.1. Đối tượng giám định là người đang còn sống, do người trung cầu hoặc người yêu cầu đưa tới khi được tổ chức pháp y tâm thần đồng ý tiếp nhận giám định.

4.2. Trường hợp đối tượng trung cầu hoặc yêu cầu giám định đã chết hoặc mất tích được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan, tổ chức pháp y tâm thần sẽ giám định trên hồ sơ do người trung cầu hoặc người yêu cầu cung cấp.

II. Quy trình của các hình thức giám định pháp y tâm thần

Căn cứ tình hình thực tế, tính chất từng vụ việc, các tổ chức pháp y tâm thần lựa chọn hình thức giám định phù hợp theo quy trình của một trong các hình thức giám định sau:

1. Giám định nội trú

Là giám định tại cơ sở giám định pháp y tâm thần, áp dụng đối với những trường hợp chẩn đoán bệnh và xác định năng lực hành vi của đối tượng giám định khó khăn và phức tạp.

1.1. Tiếp nhận hồ sơ trung cầu hoặc yêu cầu giám định:

a) Hồ sơ trung cầu hoặc yêu cầu giám định theo quy định tại Điểm 3.3 hoặc Điểm 3.4 Khoản 3 Mục I Phần I Quy trình này. Hồ sơ phải được gửi tới tổ chức pháp y tâm thần trước ít nhất là 10 ngày làm việc để nghiên cứu, xem xét, quyết định việc tiếp nhận trung cầu hoặc yêu cầu giám định, phân công người thực hiện giám định;

b) Việc tiếp nhận trung cầu hoặc yêu cầu giám định và giao nhận hồ sơ trung cầu hoặc yêu cầu giám định theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 27 Luật giám định tư pháp;